TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X - LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 31-12-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - LÀO CAI

- ***T phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Bình Trọng
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Dương Thị Hoa;
2. Ông Giàng Seo Hồng.

Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân KHU VỰC x - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân KHU VỰC x - Lào Cai kiểm sát xét xử tại phiên toà: Ông Nguyễn Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân KHU VỰC x - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

N V T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16/6/1977 tại xã B H, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: T C 1, xã B H, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; con ông N Q H sinh năm 1952; con bà L T Ư sinh năm 1954; vợ: H T Đ sinh năm 1976; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 02/10/2025; ngày được cho tại ngoại: Không; hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam B H thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đ T N- Trợ giúp viên Pháp lý công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Bị hại*: Anh L V T, sinh ngày 20/10/1990;
Nơi cư trú: Thôn K Đ, xã B T, tỉnh Lào Cai - Có mặt.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:
Chị T T H, sinh năm 1990;
Nơi cư trú: Thôn K Đ, xã B T, tỉnh Lào Cai - Có mặt.
- *Người tham gia tố tụng khác*:
Người làm chứng: Anh V M Q, anh N V V, anh P V T, anh L Đ C, anh L V T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên nhân là do có mâu thuẫn cá nhân giữa N V T với L V T, cụ thể năm 2022 T và vợ của T là T T H có bán trâu cho N V T, sau khi mua trâu T nợ lại 11.000.000 đồng và hẹn vài ngày sau khi mổ trâu bán được sẽ trả tiền. Sau vài tháng T không thanh toán, T nhiều lần gọi điện đòi nhưng không được nên chị T T H có nhờ em họ là anh V T L sinh năm 1987 cùng đến nhà T để đòi nợ, T xin khất nợ 01 tháng, sau đó khi đến hạn T trả đủ tiền nợ cho T, tuy nhiên T cho rằng vợ chồng T thuê đầu gấu đến nhà đòi nợ làm ảnh hưởng đến danh dự của mình nên nảy sinh thù tức đối với T.

Vào khoảng 22 giờ ngày 01/8/2025, T đi cùng xe chở trâu của anh Đ K V trú tại thôn T T, xã B H, tỉnh Lào Cai đến chợ trâu B H thuộc địa phận thôn N C, xã B H, tỉnh Lào Cai mục đích là đi chơi và nắm T hình giá cả. Khoảng 03 giờ ngày 02/8/2025 xe của V đến chợ, T ngủ trên xe còn V hạ trâu xuống và tìm người để bán. Thấy V hạ trâu xuống xe một mình nên T đi tới để giúp, T nằm trong cabin nhìn thấy T, do có thù tức nên T dùng những lời lẽ thô tục để chửi T, T xuống xe hai bên lời qua tiếng lại chửi nhau, T trách T thuê người vào nhà đòi tiền nợ rồi lao tới đứng đối diện cách T khoảng 70cm, dùng tay không đấm thẳng nhiều phát theo chiều hướng từ sau về trước về phía T, mặc dù T có dơ tay lên đỡ nhưng vẫn bị T đấm trúng khoảng 03 phát vào vùng mặt, đầu và thân phía trước, thấy vậy V cùng L Đ C, N V V và P V T vào can ngăn. Tuy nhiên T vẫn vươn tay đấm với trúng thêm 02 phát vào người T. Sau khi được can ngăn T chủ động tránh đi và đứng ra vị trí phía trước đầu xe ô tô của V, cách T khoảng 5m, khi những người can ngăn buông ra, T tiếp tục nổi nóng, tự mình dùng hai tay giật mạnh làm đứt cúc áo sơ mi đang mặc, cởi áo ném xuống đất *(cởi trần)* lao đến đấm T nhiều phát. T giơ tay đỡ nhưng vẫn bị T đấm trúng 02 phát vào vùng mặt, thấy vậy các anh V, V, C tiếp tục vào can ngăn ôm T lại, nhưng T vẫn vươn tay đấm với trúng thêm khoảng 02 phát vào mặt và người T. Sau khi can ngăn 02 lần anh C thấy thái độ của T vẫn hung hăng nên bảo T tránh đi để không bị T đánh nữa, T nghe theo và đi về phía quán Bi-a gần đó, do khu vực chợ trâu có bố trí nhiều hàng rào sắt dùng để buộc trâu nên T không đi thẳng mà đi vòng qua hàng rào sắt, mặc dù T chủ động tránh đi nhưng T vẫn chưa dừng lại, khi T đi đến đoạn đường nhựa phía sau đuôi xe ô tô của anh V, T tiếp tục chạy theo vòng qua xe ô tô đuổi đến cách T khoảng 80cm T dùng tay đấm thẳng vào vùng mắt bên phải của T, bị đấm trúng mắt nên T loạng choạng, T tiếp tục túm cổ áo T giật mạnh làm T ngã đập đầu xuống nền đường, lúc này T vẫn nắm cổ áo T ghì mạnh xuống đường làm T không đứng dậy được. Thấy vậy các anh V, V, C lại vào can ngăn kéo T ra, T đứng dậy đi về quán Bi-a cách vị trí xảy ra xô xát khoảng 50m để tránh việc bị T tiếp tục tấn công. Tại đây qua kiểm tra T bị mọi người phát hiện bị thương tích, chảy máu ở vùng trán và trong khoang miệng.

Sau đó anh V chạy đến vị trí đỗ xe của anh L V T là anh trai của L V T để báo cho T biết sự việc, biết T bị đánh nên T đi đến vị trí xảy ra xô xát thì gặp T và hỏi *"Tại sao mày lại đánh thằng T"* thì T chửi và nói *"Hôm nay tao phải đập chết hai anh em nhà mày"* rồi lao vào dùng chân đạp về phía T nhưng không trúng, anh V và cháu Duy là con anh C vào can ngăn thì T dừng lại và quay đi tìm gạch đá, thấy thái độ hung hăng của T như vậy nên T chủ động tránh đi, còn T đi về phía cầu bê tông gần đó tìm và nhặt được 02 viên đá cầm trên tay quay lại hiện trường nhưng không thấy T và T đâu nên đã

nhặt lại áo, rời khỏi hiện trường. Còn T được người thân đưa đi thăm khám và điều trị thương tích. Ngày 18/8/2025 T làm đơn tố giác T và đến Công an xã B H.

Quá trình điều tra xác định: Khi xảy ra cãi chửi nhau, xô xát thì chỉ có T sử dụng tay không đấm và gây thương tích cho T, ngoài ra T không gây thương tích cho ai khác, không có ai đánh gây thương tích cho T; T khai báo trong quá trình diễn biến xảy ra sự việc T bị rơi mất 01 chiếc ví màu đen bên trong có 01 căn cước công dân mang tên N V T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và số tiền 350.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ xác định nội dung như T khai báo. Trong quá trình diễn biến sự việc xô xát T chỉ giơ tay lên đỡ khi bị T đánh và không phản kháng lại, quá trình bị T đánh gây thương tích chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Promax-256GB của T dơi xuống nền bị vỡ màn hình phía trước và mặt kính phía sau, tuy nhiên T tự sửa chữa, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa T không yêu cầu T bồi thường về chiếc điện thoại bị hư hỏng này.

Ngày 11/9/2025 cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với N V T về tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra N V T đã khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Kết quả trưng cầu giám định:

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 151/KLTTCT-TTPYCS2 ngày 27/8/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lào Cai kết luận, Các kết quả chính: Qua quá trình khám giám định, nghiên cứu hồ sơ bệnh án và các kết quả cận lâm sàng thấy có những dấu hiệu chính sau:

- Tổn thương tháp mũi (gãy xương mũi bên phải).

- Vỡ sàn ổ mắt phải không ảnh hưởng đến thị lực.

Kết luận: Căn cứ thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của L V T tại thời điểm giám định là: 14% (mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế gây thương tích và vật gây thương tích: Chấn thương trực tiếp do vật tày.

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 28/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân KHU VỰC x - Lào Cai truy tố bị can N V T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân KHU VỰC x - Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo N V T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Về hình phạt bổ sung: Không đề cập giải quyết.

- Về bồi thường thiệt hại dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều

48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 590 của Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức bồi thường phù hợp trên cơ sở chứng cứ về chi phí điều trị, tổn hại sức khỏe và tinh thần của nạn nhân.

- Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Qua nghiên cứu hồ sơ và phần thẩm vấn công khai tại phiên tòa bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình đánh L V T, nguyên nhân là do T bực tức với T vì trước đó vợ T là chị Hải đã cho người xuống đòi tiền nợ làm T bị ảnh hưởng đến danh dự, uy tín. Người bào chữa không có ý kiến gì về phần tội danh mà nêu ra một số quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau:

Về nguyên nhân, mục đích phạm tội: Bị cáo T phạm tội do tính khí nóng nảy, bực tức và không kiềm chế được bản thân, sau khi bị hại T trèo lên xe trâu của anh V mà bị cáo T đang ngồi trong ca bin xe, khi xuống xe hai bên có tranh cãi phát sinh căng thẳng dẫn đến xô xát, bị cáo T nhận thức được đánh gây thương tích cho T là sai, xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã thừa nhận dùng tay đánh T, không quanh co chối tội, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự "Người phạm tội T khẩn khai báo"; Từ trước đến nay bị cáo chưa bị cơ quan nào xử lý hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử, đây là lần phạm tội đầu tiên của bị cáo và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Về phần bồi thường dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tác động đến gia đình để gặp bị hại xin lỗi và bồi thường nhưng bị hại L V T không đồng ý thỏa thuận bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 Bộ luật hình sự cho bị cáo N V T được hưởng mức hình 06 tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bị hại T: Khoảng 03 giờ ngày 02/8/2025 tại chợ trâu B H, anh T có đánh và gây thương tích cho anh như sau:

Khi được anh V nhờ anh lên xe để đưa trâu xuống xe thì T kéo tay anh và chửi, khi xuống xe thì T cũng xuống xe và chửi đồng thời trách anh thuê người xuống đòi tiền nợ mua trâu, T đứng đối diện cách anh khoảng 70cm và lập tức dùng hai tay đấm về phía anh nhiều phát, anh có giơ hai tay lên đỡ nhưng vẫn bị T đấm trúng vào vùng đầu, mặt và thân phía trước, sau đó được các anh V, C, T và anh V can ngăn và kéo T ra cách anh khoảng 03m. Lần thứ hai sau khi được mọi người can ngăn thì T không dừng lại và rất hung hăng, dùng tay giật đứt cúc áo của mình vứt xuống đất, tiếp tục lao vào dùng hai tay đấm anh, anh giơ tay lên đỡ nhưng vẫn bị T đấm trúng khoảng 03 phát vào vùng đầu và mặt, các anh V, C, T, V tiếp tục vào can ngăn kéo T ra. Lần thứ ba sau khi bị T đánh thì anh được anh C bảo chánh đi chỗ khác và anh đi về phía quán Bi-a gần đó, do tại khu vực chợ trâu có bố trí hàng rào sắt để buộc trâu nên anh không đi thẳng về quán được mà đi vòng qua hàng rào sắt, khi đi tới đoạn đường trong chợ thì T chạy vòng từ

phía sau xe ô tô tải của anh V lao về phía anh, lúc này anh quay người lại đối diện với T khoảng cách 80cm thì bị T dùng tay đấm thẳng vào vùng mắt bên phải anh, do bị đấm trúng mắt nên anh bị choáng và gục ngã xuống nền bê tông sân chợ, anh cố đứng dậy thì T dùng tay ấn mạnh đầu anh xuống đất, giữa anh và T có giằng co với nhau, ngay sau đó thì được mọi người can ngăn kéo T ra, anh đứng dậy đi vào quán Bi-a để tránh T tiếp tục đánh, quá trình bị đánh T chỉ dùng tay không. Sau khi bị đánh anh được điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bảo Thắng, Bệnh viện đa khoa số 2 Lào Cai và Bệnh viện Việt Đức mất 04 ngày. Về trách nhiệm dân sự quá trình điều tra bị hại không muốn thỏa thuận bồi thường với anh T. Trước khi xét xử và tại phiên tòa về trách nhiệm dân sự bị hại yêu cầu bị cáo T phải bồi thường các khoản gồm: Chi phí khám bệnh, chữa bệnh mà đã thống kê nộp cho cơ quan điều tra tổng số tiền 7.940.775 đồng thì anh còn yêu bồi thường:

+ Chi phí bồi dưỡng sức khỏe tổng số 04 ngày điều trị, khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bảo Thắng và Bệnh viện đa khoa số 2 Lào Cai số tiền 1.000.000 đồng;

+ Chi phí phục hồi sức khỏe, chức năng bị giảm sút số tiền 1.500.000 đồng;

+ Thu nhập thực tế bị mất trong 01 tháng (30 ngày) x 250.000 đồng/ ngày = 7.500.000 đồng;

+ Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần = 10 lần mức lương cơ sở: 10 x 2.340.000 đồng = 23.400.000 đồng. Tổng cộng là 41.340.775 đồng (Bốn mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi nghìn bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tình sức khỏe của anh hiện tại đã ổn định bình thường; đối với chiếc điện thoại khi xô xát bị vỡ, anh đã sửa lại hết số tiền không đáng kể nên không yêu cầu bồi thường.

Về hình phạt đề nghị Tòa án xét xử bị cáo T theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T T H: Chị là vợ của bị hại L V T, với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án chị yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thu nhập thực tế của chị bị mất trong thời gian chăm sóc anh T gồm các khoản:

+ Tiền xe đi lại từ Bệnh viện đa khoa khu vực Bảo Thắng đến Bệnh viện đa Số 2 Lào Cai: 02 lượt x 400.000 đồng/ lượt = 800.000 đồng;

+ Tiền đi xe khách từ nhà (Bảo Thắng, Lào Cai) 02 người gồm chị và anh T về Bệnh viện Việt Đức, Hà Nội và ngược lại là 04 lượt x 300.000 đồng/ lượt = 1.200.000 đồng;

+ Tiền đi xe Taxi từ Bến xe Mỹ Đình đến Bệnh viện Việt Đức và ngược lại 02 lượt x 250.000 đồng/ lượt = 500.000 đồng;

+ Thuê nhà trọ tại Bệnh viện Việt Đức 01 ngày = 200.000 đồng;

+ Anh T phải điều trị tại Bệnh viện khu vực Bảo Thắng và Bệnh viện đa khoa số 2 Lào Cai tổng thời gian 04 ngày, chị là người trực tiếp chăm sóc do vậy thu nhập của chị bị mất 4 ngày x 250.000 đồng = 1.000.000 đồng. Tổng cộng là 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ý kiến của người làm chứng (Bl 160, 161): Vào rạng sáng ngày 02/8/2025 anh T đánh anh T bằng tay không 03 lần: Lần thứ nhất anh T đấm thẳng về phía trước trúng vào vùng mặt anh T khoảng 02 phát, thấy vậy anh và một số người can ngăn kéo anh T

ra, nhưng khi bắt đầu kéo thì anh T vẫn tiếp tục đấm với về phía T trúng vào vùng mặt và người anh T khoảng 02 phát nữa. Lần thứ hai khi được anh cùng mọi người can ngăn kéo anh T ra cách anh T khoảng 5m đến 6m, anh T chủ động tránh đi anh cùng mọi người bỏ anh T ra, anh T nổi nóng dùng hai tay giật mạnh 02 phát làm bung hết cúc áo sơ mi anh T đang mặc, cởi áo ném xuống đất, chạy vòng qua sau lưng các anh tiếp tục đứng đối diện anh T dùng tay đấm anh T theo chiều hướng từ sau về trước trúng 01 phát vào mặt T, thấy vậy anh cùng mọi người chạy ra để ôm và giữ anh T lại, nhưng anh T vẫn nhao người về phía trước đấm với trúng anh T khoảng 02 phát nữa trúng vào vùng mặt, đầu anh T. Lần thứ ba, sau khi can ngăn T đánh anh T thì anh bảo anh T tránh đi về phía đuôi xe của anh V, khi đi đến mép đường nhựa trong chợ thì anh T không dừng lại mà vẫn hung hăng chạy lại phía đuôi xe ô tô của anh V tiếp tục đánh anh T và anh T túm cổ áo anh T giật mạnh làm T ngã xuống, đầu bên phải của T bị đập xuống nền chợ rồi T vẫn tiếp tục nắm cổ áo ghì mạnh T xuống, thấy vậy anh cùng mọi người vào can ngăn kéo anh T ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[**2**]. Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo N V T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trong bản cáo trạng, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa và biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, ý kiến của người bào chữa, lời khai của người làm chứng, của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là trái với quy định của pháp luật, xâm hại tới sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo thực hiện đối với bị hại T chỉ vì nguyên nhân nhỏ nhặt do trước đây vợ của T nhờ em họ đến đòi tiền nợ nên đem lòng thù tức đến khi gặp T tại chợ trâu B H đã có những lời lẽ thô tục chửi bới và lao vào dùng tay không đánh gây thương tích cho L V T, cụ thể lần thứ nhất T lao đến đứng đối diện và dùng tay không đấm thẳng nhiều phát về phía T, mặc dù anh T có dùng tay đỡ nhưng vẫn bị T đấm trúng khoảng 03 phát vào vùng mặt, đầu và thân phía trước, dù đã được anh Đ K V, Lâm Đình Chính và Nguyễn Văn Vĩ can ngăn nhưng T vẫn đấm trúng thêm 02 phát nữa vào người anh T. Tuy nhiên T vẫn không kiềm chế mà lần thứ hai tự tay giật đứt cúc áo, cởi áo ném xuống đất rồi tiếp tục lao đến dùng tay đấm nhiều phát vào anh T, dù tiếp tục được nhóm người ôm giữ để ngăn cản, T vẫn vươn mình đấm trúng thêm anh T. Mặc dù được can ngăn nhiều lần và anh T chủ động bỏ đi để tránh xảy ra xô xát nhưng T vẫn không dừng lại mà chạy theo, dùng tay đấm thẳng

vào vùng mắt phải của anh T, cú đấm này khiến anh T loạng choạng, T lập tức túm cổ áo anh T giật mạnh làm anh T ngã đập đầu xuống nền đường, ngay sau đó T vẫn tiếp tục nắm cổ áo và ghì mạnh anh T xuống đường làm anh T không thể đứng dậy được hậu quả đã làm anh T bị thương tích vỡ sàn ổ mắt phải và gẫy xương mũi phải tổn thương 14% sức khỏe. Hành vi của N V T là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội cấu T tội Cố ý gây thương tích cho người khác, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương, cần phải xét xử nghiêm minh mới đủ sức dăn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Xét về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân, lại lịch rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Về T tiết tăng nặng: Hành vi của bị cáo cố T thực hiện tội phạm đến cùng được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về T tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, có bố đẻ là ông N V H được Chủ tịch hội đồng bộ trưởng nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Về hình phạt: Bị hại L V T đề nghị Tòa án xét xử bị cáo T theo quy định của pháp luật.

Về toàn bộ ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận. Còn về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là không phù hợp, không tương xứng với T chất, mức độ, hành vi và hậu quả của việc phạm tội nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[**3**] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại T không đồng ý việc thỏa thuận bồi thường với bị cáo T mà T yêu cầu Tòa án nhân dân xem xét giải quyết về bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa và tại phiên tòa bị hại L V T trình bày: Ngoài khoản chi phí khám bệnh, chữa bệnh mà đã thống kê nộp cho cơ quan điều tra (BL 195) tổng số tiền 7.940.775 đồng thì anh còn yêu cầu cáo T phải bồi thường:

1. Chi phí bồi dưỡng sức khỏe tổng số 04 ngày điều trị, khám chữa bện tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bảo Thắng và Bệnh viện đa khoa số 2 Lào Cai số tiền 1.000.000 đồng;

2. Chi phí phục hồi sức khỏe, chức năng bị giảm sút số tiền 1.500.000 đồng;

3. Thu nhập thực tế bị mất trong 01 tháng (30 ngày) x 250.000 đồng/ ngày = 7.500.000 đồng;

4. Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần = 10 lần mức lương cơ sở: 10 x 2.340.000 đồng = 23.400.000 đồng:

Tổng cộng: 7.940.775đ + 1000.000đ + 1.500.000đ + 7.500.000đ + 23.400.000đ là 41.340.775 đồng (Bốn mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi nghìn bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T T H là vợ của bị hại L V T trình bày: Chị là vợ của bị hại T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thu nhập thực tế của chị bị mất trong thời gian chăm sóc anh T như sau:

1. Tiền tàu xe đi lại từ Bệnh viện đa khoa khu vực Bảo Thắng đến Bệnh viện đa Số 2 Lào Cai: 02 lượt x 400.000 đồng/ lượt = 800.000 đồng;

2. Tiền đi xe khách từ nhà (Bảo Thắng, Lào Cai) 02 người gồm chị và anh T về Bệnh viện Việt Đức, Hà Nội và ngược lại là 04 lượt x 300.000 đồng/ lượt = 1.200.000 đồng;

3. Tiền đi xe Taxi từ Bến xe Mỹ Đình đến Bệnh viện Việt Đức và ngược lại 02 lượt x 250.000 đồng/ lượt = 500.000 đồng;

4. Thuê nhà trọ tại Bệnh viện Việt Đức 01 ngày = 200.000 đồng;

5. Anh T phải điều trị tại Bệnh viện khu vực bảo Thắng và Bệnh viện đa khoa số 2 Lào cai tổng thời gian 04 ngày, chị là người trực tiếp chăm sóc do vậy thu nhập của chị bị mất 4 ngày x 250.000 đông = 1.000.000 đồng:

Tổng cộng: 800.000đ + 1.200.000đ + 500.000đ + 200.000đ + 1.000.000đ là 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Chị Hải yêu cầu bị cáo T phải trả cho chị số tiền này ngoài ra không yêu cầu bị cáo T phải thêm số tiền nào khác.

Tại phiên tòa bị cáo chỉ đồng ý bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hải nếu bị cáo được hưởng mức án treo.

Việc bị hại T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hải yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên là phù hợp, đúng quy định nên được chấp nhận.

Đối với ông N V H và anh V T L, Hội đồng xét xử xác định không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[**4**]. Về án phí: Bị cáo N V T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 48; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Điều 357; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 590 của Bộ luật dân sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo N V T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo N V T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 02/10/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Buộc bị cáo N V T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại L V T tổng số tiền 41.340.775 đồng (Bốn mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi nghìn bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3.2. Buộc bị cáo N V T phải bồi thường thu nhập thực tế cho chị T T H bị mất

trong thời gian chăm sóc anh T tổng số tiền 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo N V T được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- PC 81 Công an tỉnh;
- VKSND KV 9 – Lào Cai;
- THA dân sự Lào Cai;
- CQTHA HS Công an;
- Bị cáo (01), Người bc (01);
- Bị hại;
- Ncql,nvlq;
- Lưu: HS, THS, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Trần Bình Trọng